

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST

Ngày: 21/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Minh T (Tên gọi khác: DM), sinh ngày 29/10/1994 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp NT, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371475933; nghề nghiệp: làm tóc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hoàng M và bà Phan Thị Diệu; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09, ngày 17/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã HT. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Ngô Minh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp NT, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Pháo Đài, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. NLQ2, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Ngã Tư, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 06/3/2017, Nguyễn Hoàng Minh T đến dự đám cưới tại nhà của anh Ngô Minh T thuộc ấp NT, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. T biết anh Ngô Minh T có điện thoại di động nên nảy sinh ý định lấy trộm và thực hiện như sau: T quan sát không thấy người trông coi, lén đột nhập vào trong phòng nhà anh Ngô Minh T lấy trộm được một điện thoại di động hiệu Oppo X9009 màu hồng rồi rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, T tháo sim điện thoại ném bỏ, mang điện thoại về nhà mình cất giấu. Đến ngày 11/3/2017, T đem điện thoại đến tiệm cầm đồ Khánh Nhung gặp anh Lưu Minh K để cầm, nhưng do không có giấy tờ tùy thân nên T nhờ NLQ2 (mẹ của T) đứng tên, cầm điện thoại được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Khi phát hiện mất tài sản, ông Ngô Minh H (cha của anh Ngô Minh T) đến Công an trình báo, thu hồi được điện thoại. Sau đó, NLQ2 đã trả số tiền 3.000.000 đồng cho anh K, riêng anh Ngô Minh T đã nhận lại được điện thoại của mình.

Theo bản kết luận định giá về giá trị tài sản số 05/KL-HĐ ngày 22/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự-UBND thị xã HT kết luận: Một điện thoại di động hiệu Oppo số kiểu X9009, màu hồng, số imei1: 861230037018372, số imei 2: 861230037018364 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 06/3/2017 là 5.000.000 đồng.

Đối với NLQ2, anh Lưu Minh K không biết chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng trong vụ án: Một điện thoại di động hiệu Oppo số kiểu X9009, màu hồng, số imei 1: 861230037018372, số imei 2: 861230037018364 (đã qua sử dụng), đã trả lại cho anh Ngô Minh T là chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 05, ngày 19/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã HT.

Tại bản cáo trạng số: 17/CTr-VKS ngày 22/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố Nguyễn Hoàng Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Đồng thời ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thị xã HT, ghi nhận việc người bị hại không yêu cầu bồi thường và buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin được hưởng án treo. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2017, Nguyễn Hoàng Minh T đến dự đám cưới tại nhà của anh Ngô Minh T thuộc ấp NT, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. T đã có hành vi lén lút đột nhập vào trong phòng nhà anh Ngô Minh T lấy trộm được một điện thoại di động hiệu Oppo X9009 màu hồng. Đến ngày 11/3/2017, T đem điện thoại đến tiệm cầm đồ Khánh Nhung do NLQ1 đứng tên chủ hộ kinh doanh để cầm được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tại bản kết luận định giá về giá trị tài sản số 05/KL-HĐ ngày 22/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự-UBND thị xã HT kết luận: Một điện thoại di động hiệu Oppo số kiểu X9009, màu hồng, số imei1: 861230037018372, số imei 2: 861230037018364 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 06/3/2017 là 5.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cụ thể như sau: “1. Người nào

trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người còn trẻ, có đủ sức khoẻ và khả năng lao động chân chính để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình. Nhưng do lòng biếng, muốn có tài sản nhanh chóng không phải do mồ hôi công sức của mình làm ra nên đã lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của người khác mà thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa từng có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại mà bị cáo đã gây ra. Cha của bị cáo là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự làm cơ sở để cân nhắc lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về mức hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Song cũng xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thiệt hại đã được khắc phục toàn bộ. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết

cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đảm bảo cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại trình bày đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. NLQ1 là chủ hộ kinh doanh cầm đồ Khánh Nhung và NLQ2 không có ý kiến hoặc yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã HT, tỉnh Kiên Giang về việc trao trả cho chủ sở hữu là anh Ngô Minh T một điện thoại di động hiệu Oppo số kiểu X9009, màu hồng (đã qua sử dụng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Hoàng Minh T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2017). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô Minh T về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 05, ngày 19/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã HT, tỉnh Kiên Giang về việc trao trả cho chủ sở hữu là anh Ngô Minh T một điện thoại di động hiệu Oppo số kiểu X9009, màu hồng, số imei 1: 861230037018372, số imei 2: 861230037018364 (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. HT;
- Chi cục THADDs Tx. HT;
- Công an Tx. HT;
- UBND xã TY-HT;
- Những người TGTT,
- Lưu: HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tạ Chí Dũng